

### HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh Quy định tạm thời một số chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và khôi phục sản xuất do ảnh hưởng sự cố môi trường

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định tạm thời một số chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và khôi phục sản xuất do ảnh hưởng sự cố môi trường; Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hà Tĩnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

#### I. Phạm vi áp dụng, đối tượng điều chỉnh và nguyên tắc hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### II. Nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 1 Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### III. Quy trình thực hiện và hồ sơ hỗ trợ

##### 1. Chính sách bảo hiểm y tế (Khoản 2 Điều 1 Quyết định 1822/QĐ-UBND)

###### a) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (sau đây gọi chung là Trưởng thôn) chủ trì tổ chức cuộc họp với thành phần là đại diện của các tổ chức có liên quan trong thôn để xác định đúng hộ gia đình, số khẩu trong hộ trực tiếp bị ảnh hưởng theo quy định tại Quyết định 1822/QĐ-UBND; Lập danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 18/7/2016 (theo mẫu số 01/BHYT/2016 đính kèm).

- Trên cơ sở danh sách của Thôn lập, UBND xã kiểm tra, tổng hợp trình UBND cấp huyện trước ngày 20/7/2016 (theo mẫu số 02/BHYT/2016 đính kèm).

- Tổ chức cấp phát thẻ BHYT và hoàn trả kinh phí kịp thời cho các đối tượng theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

###### b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tiếp nhận danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ từ các xã.





- Phòng chuyên môn cấp huyện chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội cấp huyện rà soát, thẩm định trình UBND huyện phê duyệt (theo mẫu DK06). Nội dung phê duyệt gồm:

+ Danh sách đối tượng được hỗ trợ kinh phí mua BHYT (gồm các đối tượng chưa được cấp thẻ BHYT);

+ Danh sách đối tượng được hoàn trả tiền mua BHYT (gồm các đối tượng học sinh, sinh viên, hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, hộ gia đình tự đóng BHYT đã được cấp thẻ BHYT có thời hạn sử dụng thẻ sau ngày 01/7/2016 - chỉ áp dụng đối với những người tham gia mua thẻ BHYT trên địa bàn Hà Tĩnh không thu hồi thẻ BHYT đã cấp).

c) Bảo hiểm xã hội cấp huyện

- Phối hợp với phòng chuyên môn cấp huyện rà soát, thẩm định trình UBND cấp huyện phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ.

- Trên cơ sở danh sách được UBND cấp huyện phê duyệt, thực hiện cấp thẻ và chuyển kinh phí hoàn trả kèm theo danh sách cho UBND cấp xã để chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Thẻ BHYT được phát hành theo nhóm hộ gia đình với thời hạn sử dụng, cụ thể:

+ Từ 01/7/2016 đến 30/6/2017 đối với những người chưa được cấp thẻ BHYT.

+ Từ ngày thẻ BHYT đã cấp hết giá trị sử dụng đến 30/6/2017 đối với học sinh, sinh viên, hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, hộ gia đình tự đóng.

- Thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh cho đối tượng nếu có phát sinh chi phí khám chữa bệnh từ ngày 01/7/2016 đến trước khi cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT.

- Tổng hợp số lượng thẻ BHYT đã cấp cho đối tượng; kinh phí mua thẻ BHYT, kinh phí phải hoàn trả chuyển Bảo hiểm xã hội tỉnh trước ngày 30/7/2016.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh thẩm tra, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

e) Sở Tài chính

- Trên cơ sở quyết định hỗ trợ kinh phí của UBND tỉnh, thực hiện cấp kinh phí cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh kiểm tra, tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ.

**2. Chính sách khai thác hải sản, hậu cần nghề cá** (không bao gồm các nội dung: vay vốn để đóng tàu, mua ngư lưới cụ, mua trang thiết bị tại ý thứ 4 Điểm a; đào tạo thuyền trưởng, thuyền viên tại Điểm c và hỗ trợ mua bảo hiểm



thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ tại Điểm g Khoản 4 Điều 1 Quyết 1822/QĐ-UBND)

### **2.1. Quy trình thực hiện**

- Sau khi triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung hỗ trợ, các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi UBND cấp xã; UBND cấp xã kiểm tra, tổng hợp gửi UBND cấp huyện đề nghị xem xét hỗ trợ.

- Căn cứ đề nghị hỗ trợ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện kiểm tra, nghiệm thu, ban hành quyết định phê duyệt đối tượng, nội dung, kinh phí hỗ trợ; báo cáo kết quả lên UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính.

- Trên cơ sở Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng, nội dung, kinh phí của UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện công khai và chi trả kinh phí cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

- Trên cơ sở báo cáo kết quả phê duyệt của UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các địa phương. Kinh phí hỗ trợ được Sở Tài chính cấp bổ sung có mục tiêu cho cấp xã qua ngân sách cấp huyện.

### **2.2. Thực hiện nghiệm thu hỗ trợ**

a) Hỗ trợ đóng mới tàu cá; tàu dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khai thác hải sản.

- Các tổ chức, cá nhân được nghiệm thu hỗ trợ khi tàu đã hoàn thành thủ tục đăng ký, đăng kiểm tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định; tàu có vỏ mới, máy chính là máy mới hoặc máy đã qua sử dụng.

- Hồ sơ hỗ trợ: Việc hỗ trợ được chia làm 2 lần, thời gian hỗ trợ cách nhau tối thiểu 12 tháng, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (theo mẫu số 03 đính kèm);

+ Hợp đồng và biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng đóng mới tàu cá kèm theo hóa đơn tài chính (nếu có); Cam kết của chủ tàu về sử dụng tàu ít nhất 02 năm kể từ ngày tàu đi vào hoạt động có xác nhận của UBND cấp xã (đối với hỗ trợ lần 1);

+ Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy phép kinh doanh theo quy định (đối với tàu dịch vụ) còn hiệu lực.

b) Hỗ trợ cải hoán tàu cá

- Các tổ chức, cá nhân được nghiệm thu hỗ trợ sau khi hoàn thành cải hoán và thủ tục đăng ký, đăng kiểm tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định; công suất máy chính được hiểu là tổng công suất các máy truyền động ra chân vịt, máy chính là máy mới hoặc máy đã qua sử dụng.

- Hồ sơ hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (theo mẫu số 03 đính kèm);



+ Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cải hoán tàu cá, hóa đơn tài chính (nếu có);

+ Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá trước khi cải hoán;

+ Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy phép khai thác thủy sản sau khi cải hoán tàu cá còn hiệu lực;

+ Cam kết của chủ tàu về sử dụng tàu ít nhất 02 năm kể từ ngày tàu đi vào hoạt động có xác nhận của UBND cấp xã.

c) Hồ sơ hỗ trợ mua máy thông tin liên lạc

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (theo mẫu số 03 đính kèm);

- Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng mua máy thông tin liên lạc tầm xa có tích hợp định vị vệ tinh kết nối với trạm bờ, hóa đơn tài chính;

- Giấy Chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực của tàu cá.

d) Hồ sơ hỗ trợ xây dựng hầm bảo quản sản phẩm

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (theo mẫu số 03 đính kèm);

- Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng xây dựng hầm bảo quản sản phẩm theo công nghệ vật liệu PU (kèm theo hóa đơn tài chính nếu có);

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy phép kinh doanh theo quy định (đối với tàu dịch vụ) còn hiệu lực.

e) Hồ sơ hỗ trợ xây dựng cơ sở sản xuất nước đá

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (theo mẫu số 03 đính kèm);

- Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng xây dựng mới cơ sở sản xuất nước đá, hóa đơn tài chính (nếu có);

- Bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh.

### **3. Chính sách hỗ trợ đào tạo cấp chứng chỉ cho thuyền trưởng, máy trưởng và thuyền viên tàu cá (Điểm c Khoản 4 Điều 1 Quyết định 1822/QĐ-UBND)**

Các chủ tàu đăng ký nhu cầu đào tạo gửi UBND cấp xã, UBND cấp xã tổng hợp gửi UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản). Trên cơ sở nhu cầu đào tạo của các địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch, kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh cấp kinh phí để triển khai thực hiện.

Hồ sơ, thủ tục thực hiện theo quy định hiện hành về tổ chức triển khai đào tạo, tập huấn.



#### **4. Chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ (Điểm g Khoản 4 Điều 1 Quyết định 1822/QĐ-UBND)**

Quy trình thủ tục thực hiện theo Thông tư 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; trong đó:

4.1. Doanh nghiệp bảo hiểm: Thực hiện theo Quyết định số 2764/QĐ-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chấp thuận doanh nghiệp bảo hiểm triển khai bảo hiểm khai thác hải sản.

##### **4.2. Quy trình thực hiện**

- Trên cơ sở đề nghị của chủ tàu thuộc đối tượng hỗ trợ, UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận đối tượng hỗ trợ (theo mẫu số 04 đính kèm) gửi Doanh nghiệp bảo hiểm (nơi chủ tàu mua bảo hiểm);

- Định kỳ hàng quý, doanh nghiệp bảo hiểm lập hồ sơ đề nghị trả phí bảo hiểm được ngân sách hỗ trợ (trong đó, chi tiết hỗ trợ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ và số tiền hỗ trợ theo Quyết định số 1822/QĐ-UBND của UBND tỉnh) gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm; Trên cơ sở đó, Sở Tài chính thanh toán kinh phí cho Doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định.

#### **5. Chính sách hỗ trợ lãi suất (các nội dung hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 1822/QĐ-UBND)**

##### **5.1 Các quy định chung về hỗ trợ lãi suất**

a) Một số nội dung cụ thể trong áp dụng các quy định về hỗ trợ lãi suất

- Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất (gọi chung là khách hàng) khi vay vốn tại các Ngân hàng Thương mại (NHTM), Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thực hiện cơ chế cho vay theo quy định của Thống đốc NHNN và các NHTM, NHCSXH cấp trên. Thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định 1822/QĐ-UBND và văn bản này.

- Số tiền vay quá hạn trả nợ, được gia hạn nợ thì không được tính hỗ trợ lãi suất cho thời gian quá hạn, gia hạn nợ. Không hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay sử dụng vốn sai mục đích, vay đảo nợ.

- Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất mà chuyển nhượng tài sản thì không được tiếp tục xem xét hỗ trợ lãi suất kể từ thời điểm chuyển nhượng tài sản.

- Hộ nghèo và hộ cận nghèo vay vốn thực hiện chuyển đổi ngành nghề vay vốn tại Ngân hàng CSXH phải là các hộ nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được UBND huyện, thị xã phê duyệt theo quy định.



- Thời gian được hỗ trợ lãi suất là thời gian vay vốn thực tế của dự án, nhưng tối đa không vượt quá thời gian hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 1822/QĐ-UBND.

- Mức lãi suất hỗ trợ vay vốn đóng mới tàu cá, mua ngư lưới cụ và trang thiết bị theo quy định tại Quyết định 1822/QĐ-UBND là mức lãi suất tối đa được hỗ trợ tại thời điểm ban hành Quyết định. Trường hợp lãi suất cho vay của các NHTM giảm xuống thấp hơn mức lãi suất quy định đó thì mức lãi suất hỗ trợ tối đa không vượt quá mức lãi suất cho vay thực tế của các NHTM.

#### **b) Trách nhiệm của các đơn vị trong thực hiện hỗ trợ lãi suất**

- Các NHTM và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện việc đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục cho vay và hồ sơ, thủ tục hỗ trợ lãi suất theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách. UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận khách hàng thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định 1822/QĐ-UBND.

- Các khách hàng vay vốn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc vay vốn và hỗ trợ lãi suất. Phải hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ từ ngân sách nếu qua kiểm tra phát hiện là khách hàng đã sử dụng vốn sai mục đích hoặc các vi phạm khác trong quá trình lập hồ sơ hỗ trợ.

- Trong quá trình kiểm tra sử dụng vốn vay theo quy chế tín dụng, các TCTD có trách nhiệm đảm bảo vốn vay được hỗ trợ lãi suất phải được sử dụng đúng mục đích cho đối tượng được hỗ trợ lãi suất. Trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng vốn sai mục đích phải thông báo với khách hàng và đưa khoản vay đã xác nhận ra khỏi danh sách hỗ trợ lãi suất. Trường hợp danh sách khách hàng hỗ trợ hàng quý đã cung cấp cho UBND cấp xã thì ngay sau khi phát hiện TCTD phải gửi văn bản thông báo cho UBND cấp xã để xử lý dừng việc chi trả hỗ trợ (nếu chưa chi trả) hoặc thu hồi lại tiền từ khách hàng. Trong trường hợp UBND xã không thu hồi được trực tiếp từ khách hàng, TCTD phải có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã khởi kiện để thu hồi.

- Các tổ chức vay vốn để đóng tàu, mua ngư lưới cụ, máy thông tin liên lạc được hỗ trợ lãi suất phải tổ chức hạch toán vào kết quả sản xuất kinh doanh đúng số lãi vay thực trả cho NHTM, NHCSXH sau khi trừ số lãi được ngân sách hỗ trợ.

- Các chủ tàu được ngân sách hỗ trợ trực tiếp để đóng tàu, mua ngư lưới cụ, máy thông tin liên lạc phải sử dụng số tiền được hỗ trợ vào việc đóng tàu, mua ngư lưới cụ, máy thông tin liên lạc theo đúng mục đích hỗ trợ. Các NHTM khi cho vay được coi khoản hỗ trợ của ngân sách như là vốn tự có và coi như tự có của khách hàng vay vốn để tính toán khi cho vay.

#### **5.2 Quy trình, thủ tục hỗ trợ lãi suất**

- Khi có nhu cầu vay vốn được hỗ trợ lãi suất, khách hàng vay vốn lập Đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) (theo mẫu số 05/HTLS/2016 đính kèm).



- UBND cấp xã (nơi khách hàng đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đặt trụ sở chính) kiểm tra, xác nhận vào Đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất của khách hàng. Nội dung xác nhận là khách hàng thuộc đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp do sự cố môi trường theo Quyết định 1822/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Khi vay vốn, khách hàng gửi hồ sơ vay vốn kèm theo Đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất của khách hàng (đã được UBND cấp xã xác nhận). Khi được TCTD đồng ý cho vay, khách hàng gửi 01 bộ hồ sơ vay vốn (bản sao) cho UBND cấp xã để quản lý, theo dõi làm cơ sở thực hiện hỗ trợ lãi suất (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản gốc để đối chiếu); Hồ sơ gồm: Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa khách hàng với TCTD cho vay; Phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng đã được TCTD thẩm định.

- Khi thu lãi tiền vay, TCTD thu toàn bộ số lãi tiền vay của khách hàng theo hợp đồng tín dụng và lập Giấy xác nhận số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (*Gọi tắt là Giấy xác nhận, mẫu số 06/HTLS/2016 đính kèm*) có chữ ký của khách hàng và TCTD. Giấy xác nhận được lập 03 bản: 01 bản chuyển khách hàng, 01 bản gửi UBND cấp xã (kèm theo Danh sách chi tiết khách hàng được hỗ trợ lãi suất), 01 bản lưu tại TCTD. Giấy xác nhận được lập từng lần khi khách hàng trả lãi cho TCTD. Tùy vào định kỳ và quy mô số tiền lãi phải hỗ trợ, TCTD và khách hàng có thể thoả thuận gộp một số món tiền lãi phải hỗ trợ vào một Giấy xác nhận, nhưng không được để tồn đọng tiền lãi phải hỗ trợ để khách hàng có ý kiến.

- Định kỳ hàng quý, chậm nhất ngày 05 tháng đầu quý sau (nếu trùng ngày nghỉ thì tính ngày kế tiếp), TCTD tổng hợp số lãi đã thu từ khách hàng (trong đó có chi tiết số lãi ngân sách nhà nước phải hỗ trợ); gửi Danh sách chi tiết khách hàng được hỗ trợ lãi suất (*theo mẫu số 07/HTLS/2016 đính kèm*) kèm theo 01 bản các Giấy xác nhận (*theo mẫu số 06/HTLS/2016 đính kèm*) của từng khách hàng theo từng xã gửi UBND cấp xã.

- Trên cơ sở Danh sách chi tiết khách hàng được hỗ trợ lãi suất do TCTD cung cấp, UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền phải hỗ trợ của từng khách hàng. Chậm nhất 10 ngày sau khi nhận được Danh sách chi tiết khách hàng được hỗ trợ lãi suất do TCTD cung cấp, UBND cấp xã phải thanh toán hết số kinh phí hỗ trợ cho từng khách hàng. Khi trả tiền hỗ trợ cho khách hàng, UBND xã và khách hàng ghi đầy đủ, ký vào các Giấy xác nhận để lưu hồ sơ.

Trường hợp qua kiểm tra, phát hiện khách hàng sử dụng vốn sai mục đích hoặc không đảm bảo điều kiện được hỗ trợ lãi suất, UBND cấp xã chủ trì phối hợp với TCTD cho vay kiểm tra, xác minh lại trước khi chi trả tiền hỗ trợ.

- UBND cấp huyện tổng hợp kết quả thực hiện kinh phí hỗ trợ lãi suất hàng quý gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Tĩnh trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý tiếp theo.

### **5.3 Hồ sơ thanh toán hỗ trợ**

- Quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn của UBND cấp xã kèm theo danh sách khách hàng được hỗ trợ.



- Danh sách chi tiết khách hàng được hỗ trợ lãi suất (theo mẫu số 07/HTLS/2016 đính kèm) kèm theo giấy xác nhận số tiền hỗ trợ lãi suất của từng khách hàng (theo mẫu số 06/HTLS/2016 đính kèm).

- Danh sách nhận tiền của khách hàng (trường hợp thanh toán).

**IV. Các nội dung khác thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh**

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung tổ chức thực hiện Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định tạm thời một số chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và khôi phục sản xuất do ảnh hưởng sự cố môi trường. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về các Sở, ngành liên quan để cùng phối hợp xem xét, giải quyết./.



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

*[Handwritten signature]*

Lê Đức Nhân



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ TÀI CHÍNH**

*[Handwritten signature]*

Nguyễn Văn Đồng



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH**

*[Handwritten signature]*

Nguyễn Xuân Khổng



**GIÁM ĐỐC  
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỈNH**

*[Handwritten signature]*



**P. GIÁM ĐỐC  
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH**

*[Handwritten signature]*

Tôn Đức Hải

- Nơi nhận:**
- UBND tỉnh (để b/c);
  - Sở Nông nghiệp và PTNT;
  - Sở Tài chính;
  - Sở Lao động - TB &XH;
  - Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
  - Bảo hiểm xã hội tỉnh;
  - UBND các huyện, thị xã: Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Thạch Hà, Lộc Hà, Nghi Xuân, TX Kỳ Anh;
  - Các đơn vị liên quan khác;
  - Lưu VT.











Mẫu số 03

(Kèm theo VB số: ...../LN-SNN-STC-SLĐ-NHNN-BH)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1822/QĐ-UBND**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã....
- Ủy ban nhân dân huyện ....

Tôi tên là: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Chức vụ, đơn vị, địa chỉ (nếu là Doanh nghiệp/HTX, THT): .....

Điện thoại liên lạc: .....

Thời gian vừa qua doanh nghiệp/HTX/THT/gia đình chúng tôi có triển khai thực hiện..... tại xã....., huyện....., đến nay đã hoàn thành.

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định tạm thời một số chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và khôi phục sản xuất do ảnh hưởng sự cố môi trường, kính đề nghị lãnh đạo các cấp hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách ..... (ghi rõ nội dung thực hiện) với số kinh phí:..... đồng (Bằng chữ:.....).

Doanh nghiệp/HTX/THT/gia đình chúng tôi cam kết sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả. Nếu không thực hiện đúng cam kết, sẽ hoàn trả toàn bộ kinh phí được hỗ trợ.

**Xác nhận của UBND cấp xã**

(Ký tên và đóng dấu)

**Người/đơn vị đề nghị**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)



**Mẫu số 04**

(Kèm theo VB số: ...../LN-SNN-STC-SLĐ-NHNN-BH)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG ...**

Số: ...../UBND

V/v xác nhận đối tượng được hỗ trợ  
bảo hiểm theo Nghị định số  
67/2014/NĐ-CP; Quyết định  
1822/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: .....(doanh nghiệp bảo hiểm)

Căn cứ Nghị định số 67/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh;

Trên cơ sở đề nghị của (*Tên chủ tàu*)/ địa chỉ và hồ sơ kèm theo, Ủy ban nhân dân xã/phường xác nhận....

1. Ông ..... sở hữu, quản lý, sử dụng tàu:

- Tên tàu (nếu có):.....

- Số đăng ký:.....

- Tổng công suất máy chính:

Hiện đang là thành viên của tổ đội, hợp tác xã [tên tổ đội, hợp tác xã] được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép/chứng thực thành lập ngày ... tháng ... năm (*danh sách đính kèm có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã /phường ... trong trường hợp chủ tàu sở hữu, quản lý, sử dụng nhiều tàu*) và thuộc đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh.

2. Danh sách/số lượng thuyền viên làm việc trên từng tàu thuộc đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (*danh sách đính kèm nếu có*).

Ủy ban nhân dân xã/phường..... xác nhận các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin đã xác nhận.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Chủ tịch UBND xã/phường**

(*Ký tên và đóng dấu*)

KHÁCH HÀNG .....  
Số: /ĐN-HTLS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT**

Kính gửi: - UBND xã .....  
- Ngân hàng (tên TCTD cho vay) .....

Tên khách hàng vay: (tổ chức, cá nhân):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Tên người đại diện:..... Chức vụ: .....

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quy định tạm thời một số chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và khôi phục sản xuất do ảnh hưởng sự cố môi trường.

Chúng tôi đề nghị: Ngân hàng ..... (tổ chức tín dụng nơi cho vay) hỗ trợ lãi tiền vay theo quy định đối với các khoản vay mới thuộc đối tượng (\*).

Chúng tôi cam kết chấp hành các quy định của pháp luật về cho vay và hỗ trợ lãi suất theo các quy định của TCTD, của UBND tỉnh và các cam kết trong hợp đồng tín dụng; sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng được hỗ trợ lãi suất; hoàn trả ngay số tiền đã được hỗ trợ lãi suất, nếu sử dụng tiền vay không đúng mục đích của đối tượng hỗ trợ lãi suất ghi trong HĐTD; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm./.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 201..

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ .....

**KHÁCH HÀNG VAY**  
(Ký tên và đóng dấu/nếu có)

..., Ngày tháng năm 201...

TM. UBND XÃ .....

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)



Ngân hàng: .....  
Số: /GXN1

Mẫu số 06/HTLS/2016  
(Kèm theo VB số: ...../LN-SNN-STC-SLD-NHNN-BH)

**GIẤY XÁC NHẬN SỐ TIỀN HỖ TRỢ LÃI SUẤT**  
**THEO QĐ SỐ 1822/QĐ-UBND NGÀY 01/7/2016 CỦA UBND TỈNH HÀ TĨNH**  
Ngày xác nhận (ngày trả lãi): Ngày ..... tháng ... năm 201...

Tên khách hàng: ..... Người đại diện: .....

**PHẦN I. Ngân hàng và khách hàng xác nhận: Số tiền lãi được hỗ trợ phải trả cho khách hàng vay, do khi thu lãi tiền vay, TCTD chưa khấu trừ số tiền lãi được hỗ trợ cho khách hàng:**

*Đơn vị: Đồng.*

TT	Số HẾTD (hoặc Giấy nhận nợ)	Ngày tháng giải ngân	Thời hạn khoản vay (tháng)	Mục đích vay cụ thể	Lãi suất cho vay theo HẾTD	Tổng số tiền lãi phải trả theo HẾTD	Dư nợ vay được hỗ trợ lãi suất (HTLS)	Thời hạn được HTLS (tháng)	Tổng số tiền lãi khách hàng đã trả cho TCTD	Số tiền lãi hỗ trợ ngân sách phải trả cho khách hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>Tổng cộng</b>						.....	.....		.....	.....

Tổng số tiền lãi hỗ trợ ngân sách phải trả cho khách hàng (cột 11): *Bằng chữ:* .....

**Đại diện khách hàng**  
(Ký tên, đóng dấu/nếu có)

**Lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Ngân hàng nơi cho vay**  
**TP Kế toán** (Ký, ghi rõ họ tên)  
**Giám đốc** (Ký tên, đóng dấu)

**PHẦN II. Phần chi trả tiền lãi của UBND xã cho khách hàng:**

1- Ngày chi trả tiền lãi: Ngày tháng năm 201... Số tiền lãi hỗ trợ đã chi cho khách hàng: ..... đồng.

*Bằng chữ:* .....

2- Số tiền lãi hỗ trợ phải thu hồi do khách hàng vi phạm (nếu có): ..... đồng.

3- Số tiền lãi hỗ trợ ngân sách còn phải trả khách hàng: (Cột 11, phần I)-(mục 1+mục 2/ phần II): ..... đồng.

**Đại diện khách hàng**  
(Ký tên, đóng dấu/nếu có)

**Thủ quỹ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ủy ban nhân dân xã** .....  
**Kế toán** (Ký, ghi rõ họ tên)  
**Chủ tịch UBND** (Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: Giấy xác nhận được lập 03 bản (01 bản khách hàng giữ, 01 bản TCTD chuyển UBND xã cùng Danh sách; 01 bản TCTD lưu). Khi đến nhận tiền lãi hỗ trợ, khách hàng mang theo Giấy xác nhận này để UBND xã ghi số tiền đã chi trả vào phần II, sau đó trả lại khách hàng (bản do khách hàng mang đến).*





